

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT

Xóm tiêu- Xã Đại Yên- Huyện Chương Mỹ- TP HN

Điện thoại: 04.37731791

Fax: 04 7731783

Số : 07 /2017/BCTN- ASA

Hà nội, ngày 13 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500471991
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- Địa chỉ: Xóm Tiều, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 84 4 3 7731791
- Số fax: 84 4 3 7731783
- Website: <http://www.sana.vn>
- Mã cổ phiếu : ASA

2. Quá trình hình thành và phát triển

Việc thành lập: Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT (tiền thân là chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Sana) được thành lập ngày 23 tháng 11 năm 2007 với vốn điều lệ là 16.000.000.000 đồng. Trong năm 2011, Công ty chính thức tăng vốn điều lệ từ 16 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.

Niêm yết: Cuối năm 2011, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (NHX) chấp thuận niêm yết và chính thức giao dịch tại HNX ngày 12/3/2012.

Ngày 15/04/2013 Công ty đã làm phát hành thêm từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng và đang trong quá trình tiến hành để niêm yết lên sàn HNX

Ngày 16/05/2013 Công ty đã được Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội chấp thuận niêm yết bổ xung cổ phiếu từ 30 tỷ lên 100 tỷ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất buôn bán dầu gội đầu, sữa tắm

Sản xuất nước uống tinh khiết, nước đóng chai.

Buôn bán dầu thực vật.

Buôn bán tư liệu sản xuất tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là hàng kim loại màu)

- Địa bàn kinh doanh

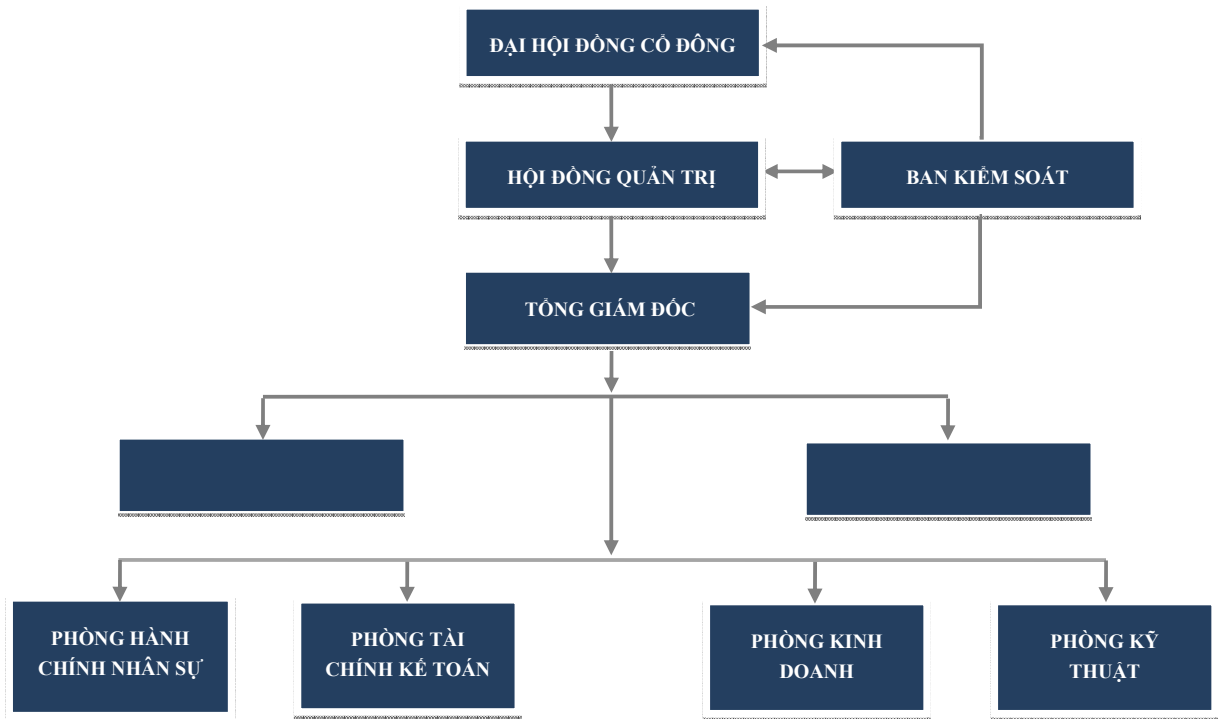
Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Liên doanh SaNa WMT hiện tại được hoạt động ở các thành thị, và vùng nông thôn của các tỉnh ở miền bắc và miền nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đan Thanh	Chủ Tịch Hội đồng quản trị
2	Trần Văn Báu	Thành viên HĐQT- TGD
3	Dương Viết Dũng	Thành viên HĐQT
4	Lê Duy Thiện	Thành viên quản trị độc lập
5	Lê Thị Kim Huê	Thành viên quản trị độc lập

Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thanh Vân	Trưởng ban
2	Phạm Thị Anh Thu	Thành viên
3	Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên

Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Văn Báu	Tổng giám đốc

- Các Công ty con, Công ty liên kết:

* Công ty TNHH Thương mại SANA

Địa chỉ: P808-T8-27 Huỳnh Thúc Kháng Phường Láng Hạ Quận Đống Đa TP HN

Lĩnh vực kinh doanh:

- Buôn bán tư liệu sản xuất tư liệu tiêu dùng chủ yếu là hàng kim loại màu
- Buôn bán dầu ăn thực vật

* Công ty cổ phần kỹ nghệ Việt Nga

Địa chỉ: Số 45B/N162 Đội Cấn Ba Đình Hà nội

- Sản xuất và buôn bán kinh doanh lĩnh vực sơn

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty và cho các cổ đông. Huy động tối đa nội lực và mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng thị trường để tạo khả năng sinh lời dài hạn vì lợi ích chính đáng của khách hàng, cổ đông, tăng tích lũy mở rộng quy mô kinh doanh, hiện đại hóa trang thiết bị cải tiến đổi mới kỹ thuật, nâng cao năng suất. Đổi mới tổ chức tạo ra phương thức quản lý mới phù hợp với kinh tế thị trường.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty có chiến lược dài hạn vào các dự án :

+ Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty TNHH TM SANA để đầu tư kinh doanh lĩnh vực

* thực phẩm chức năng và dầu ăn

* Kinh doanh bất động sản

* Kinh doanh thép không gỉ

+ Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Công ty cổ phần kỹ nghệ Việt Nga để đầu tư kinh doanh lĩnh vực sơn

- Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Xây dựng hình ảnh Công ty văn minh, lịch sự. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện hòa đồng. Tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục, các chương trình thể thao, ca nhạc....

6. Các rủi ro

*** Rủi ro về biến động kinh tế**

Hiệp định TPP đã ký kết tháng 2 năm 2016 tạo ra điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp kinh doanh trong nước đặc biệt là với các doanh nghiệp kinh doanh đặc thù như Công ty SANA WMT. Ngành thép những năm gần đây chứng kiến sự dư cung kéo dài và sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp

chính sách lãi suất

Lãi suất huy động bằng VND tương đối ổn định. Hiện, mặt bằng lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,8-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm.

Lãi suất huy động bằng USD tương đối ổn định: Hiện nay lãi suất huy động USD của TCTD phổ biến ở mức 0 %/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức.

Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các NHTM nhà nước tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Lãi suất cho vay USD tương đối ổn định: Hiện lãi suất cho vay USD phổ biến ở mức 2,8-6,3%/năm; trong đó lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 2,8-5,2%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn ở mức 5,3-6,2%/năm.

Thứ nhất, tình hình lạm phát

Lạm phát năm 2016, theo cách tính hiện tại (so với tháng 12 năm trước) chỉ là 4,74%, thấp hơn mục tiêu đề ra cho năm nay là 5%.

Tổng cục Thống kê cho biết, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 6 nhóm tăng giá. Cụ thể, thuốc và dịch vụ y tế tăng 5,3%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25%; đồ uống và

thuốc lá tăng 0,21%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,19%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,1%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%.

Bên cạnh đó, có 4 nhóm giảm giá, là giao thông - giảm 0,89%; bưu chính - viễn thông, giảm 0,03%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống - giảm 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch - giảm 0,02%. Nhóm Giáo dục không thay đổi so với tháng trước.

Trong khi đó, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 12/2016 tăng 0,11% so với tháng trước, tăng 1,87% so với cùng kỳ. Cả năm, lạm phát cơ bản tăng 1,83% so với năm 2015.

Như vậy, bình quân năm 2016 so với năm 2015, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá do yếu tố thị trường có mức tăng cao, đó là giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục.

Mức tăng của lạm phát cơ bản từ tháng 1 đến tháng 12 năm nay so cùng kỳ có biên độ dao động trong khoảng khá hẹp từ 1,64% đến 1,88%, điều này thể hiện chính sách tiền tệ đang được điều hành ổn định, giúp ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Thứ hai, tỷ giá và nhập siêu

Tính đến hết ngày 15/11/2016 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt hơn 300,3 tỷ USD, tăng 5,3% (tương ứng tăng gần 14,99 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2015. Cán cân thương mại hàng hóa trong kỳ 1 tháng 11/2016 thâm hụt 570 triệu USD. Với diễn biến sơ bộ trên, Việt Nam tiếp tục nhập siêu trong nửa đầu tháng 11, sau khi đã trở lại nhập siêu 445 triệu USD trong tháng 10 vừa qua. Tính chung từ đầu năm đến kỳ báo cáo sơ bộ giữa tháng 11, cán cân thương mại hàng hóa của cả nước vẫn thặng dư, nhưng mức thặng dư đã giảm xuống còn hơn 2,66 tỷ USD. Cầu ngoại tệ tăng dần lên những tháng cuối năm, qua tốc độ nhập khẩu tăng lên và nhập siêu bắt đầu quay trở lại từ tháng 10/2016. Tuy nhiên, theo thông cáo mới đây của Ngân hàng Nhà nước, cầu ngoại tệ trên thị trường vẫn không có yếu tố đột biến. Trên thị trường ngoại tệ, mở đầu tuần giao dịch này, ngày 22/11, các ngân hàng thương mại tiếp tục nâng giá USD trên biểu niêm yết, lên mức 22.610 VND nhưng điều chỉnh xuống 22.580 VND về cuối ngày. Trên thị trường liên ngân hàng ngày 22/11, giá USD được giao dịch cao nhất ở 22.575 VND, nhưng nhanh chóng lùi về 22.500 VND.

* Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về giá cả nguyên liệu

Nguyên liệu sản xuất các loại bột giặt, dầu gội đầu, chất tẩy rửa, hoá chất và dầu ăn đa số được nhập khẩu, số ít trong nước được cung cấp bởi các Công ty hóa chất trong nước. Sự

biến động của giá cả nguyên liệu đầu vào sẽ gây biến động đến chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, một phần khá lớn các loại nguyên liệu sản xuất của Công ty được chiết xuất từ các sản phẩm của ngành nông, lâm nghiệp (các loại tinh dầu thực vật) nên những biến động của thời tiết như: mưa, bão lụt, hạn hán,... cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với xu hướng tiêu dùng các sản phẩm có nguồn gốc từ tinh dầu thực vật thay cho các loại hóa chất, ngành công nghiệp hóa mỹ phẩm ngày càng phụ thuộc nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên sinh thái. Các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học cũng gây ra những biến động đến giá cả nguyên liệu sản xuất và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về giấy phép kinh doanh

Do sản phẩm của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng nên hoạt động của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và các quy định về bảo vệ người tiêu dùng của Nhà nước trong từng thời kỳ. Bởi vậy, nếu hoạt động sản xuất của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ bị rút giấy phép kinh doanh trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút giấy phép kinh doanh trước hạn từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và các quy định về kỹ thuật trong sản xuất của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn.

Tình trạng hàng giả, hàng nhái vẫn tiếp diễn trên cả nước, đặc biệt là khu vực nông thôn đã đặt ra những khó khăn và rủi ro cho Công ty trong vấn đề quản lý thị trường. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty thường xuyên đổi mới mẫu mã sản phẩm và bố trí cán bộ kinh doanh chuyên trách theo từng địa bàn cụ thể để vừa phát triển vừa quản lý thị trường.

*** Rủi ro về Pháp luật**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện tuy nhiên, chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, nguyên liệu sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập khẩu nên những thay đổi trong chính sách về nhập khẩu của Nhà nước cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Là Doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật, đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

* **Rủi ro khác**

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, dịch hoạ ... Những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra dù trực tiếp hay gián tiếp sẽ gây ảnh hưởng đến các khách hàng truyền thống cũng như những thị trường tiềm năng, tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty..

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2016, trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam có nhiều biến động do ảnh hưởng của kinh tế đã tác động phần nào tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô

Tổng doanh thu cả năm đạt 151 tỷ đồng, đạt 68,63% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,295 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1,802 tỷ đồng, hoàn thành 78,2% kế hoạch.

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm báo cáo	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	151.168.043.001	198.972.688.784
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	79.936.251	10.796.647
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	151.088.106.750	198.961.892.137
4	Giá vốn hàng bán	146.879.745.738	194.962.059.857
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.208.361.012	3.999.832.280
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.494.434	4.828.579
7	Chi phí tài chính	161.590.045	243.760.749
	<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>143.834.529</i>	<i>213.110.001</i>
8	Chi phí bán hàng	767.963.228	485.660.645
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	957.969.886	1.592.917.693
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.326.332.287	1.682.321.772
11	Thu nhập khác	169.372.907	120.122.348
12	Chi phí khác	200.503.982	3.260.568
13	Lợi nhuận khác	(31.131.075)	116.861.780
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.295.201.212	1.799.183.552

15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	492.573.886	412.335.432
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.802.627.326	1.386.848.120
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	180	139

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	100	100%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	220	151	68,63%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3	2,295	76,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,3	1,802	78,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,3%	1,8%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	1,04%	1,19%	
7	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	%	1,7%	1,3%	
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	6	7	116%

- Trong đó, mảng kinh doanh sản phẩm chăm sóc tóc, dưỡng da các loại duy trì được doanh thu , với doanh thu thuần đạt 5,7 tỷ đồng, và lợi nhuận gộp đạt 1,674 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 29,3%.
- Mảng kinh doanh nước tinh khiết năm nay ghi nhận mức duy trì sản phẩm trên thị trường với 0,953 tỷ đồng doanh thu, và lợi nhuận gộp đạt 0,555 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 58.3%.
- Hoạt động kinh doanh thép: Do đây là hoạt động kinh doanh thương mại có doanh số lớn nhưng tình trạng ảm đạm của thị trường xây dựng và bất động sản đã ảnh hưởng đến phần lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên mảng kinh doanh này đã ghi nhận phần doanh thu đáng kể trong năm 2016 mảng kinh doanh này đã đạt 96,190 tỷ đồng doanh thu tương ứng với 0,573 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 0.59%
- Hoạt động kinh doanh dầu ăn ghi nhận doanh thu 8,777 tỷ đồng lợi nhuận gộp đạt 0,979 tỷ đồng, tương ứng với biên lợi nhuận gộp đạt 11,1% .

- Hoạt động kinh doanh nhóm hàng thực phẩm: Là mặt hàng mới được đưa vào kinh doanh nên doanh thu và mức khả quan kinh doanh không cao. Doanh thu nhóm hàng này đạt 4,301 tỷ lợi nhuận gộp chỉ đạt 0,023 tỷ tương ứng với biên lợi nhuận 0,53%
- Hoạt động kinh doanh nhóm hàng vật liệu xây dựng: Tuy là nhóm hàng đã được quan tâm và nhắm tới từ các năm trước nhưng do thị trường chưa có nhiều nên doanh thu chỉ đạt 34,748 tỷ tương đương với lợi nhuận gộp đạt 0,064 tỷ đồng biên lợi nhuận là 0,18%

2. Tổ chức nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

Chủ Tịch Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 19/06/2015)

Họ và tên : Nguyễn Đan Thanh

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 04/06/1961

- Nơi sinh : Hải Phòng

- CMND số : 010226550

- Ngày cấp : 05/09/2009

- Nơi cấp : CA TP HN

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Thủy Nguyên- Hải Phòng

- Địa chỉ thường trú : Nhà 3 Ngõ 35 Khương Hạ Thanh Xuân- Hà nội

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác

- Từ năm 1983 - 1988 : Giáo viên trường trung cấp kỹ thuật thuộc tổng cục kỹ thuật quốc phòng

- Từ năm 1988 -1994 : Làm phiên dịch đội trưởng nhà máy ô tô zinke

Từ năm 2004 đến nay : Làm Giám đốc Công ty TNHH Nam Việt

- Chức vụ hiện nay tại Công ty CP liên doanh sana wmt : Thành viên HĐQT Công ty Công ty Liên Doanh Sana WMT

Số cổ phần nắm giữ : 640.000 cp

+ Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Dương Viết Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1974
- Nơi sinh : Hà Tây
- CMND số : 111175741
- Ngày cấp : 22/4/2008
- Nơi cấp : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đại Yên- Chương Mỹ- Hà tây
- Địa chỉ thường trú : Đại Yên- Chương Mỹ- Hà tây
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- Từ 1995 đến 1998 : Trưởng phòng Quản lý trung tâm Thương mại Mascova tại Liên bang Nga
- Từ 1999 đến 08/4/2011 : Quản lý trung tâm Thương mại Mascova tại Liên bang Nga
- Từ 8/4/2011 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Liên doanh Sana WMT & Quản lý trung tâm Thương mại Mascova tại Liên bang Nga
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Liên doanh Sana WMT
Số cổ phần nắm giữ : 187.373 cổ phần

+ Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc (Bổ nhiệm 19/05/2015)

Họ và tên : Trần Văn Báu
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 08 /02 /1976
- Nơi sinh : Hà Nam
- CMND số : 168006512
- Ngày cấp : 19/03/2009
- Nơi cấp : CA Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nhân Thịnh- Lý Nhân- Hà nam
- Địa chỉ thường trú : Hai Bà Trưng TP Phủ Lý- Hà Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học

Quá trình công tác

- Từ năm 1997 đến năm 2000 : Trưởng phòng kinh doanh Gas Đài Loan DHP
 - Từ năm 2001-2004 : Giám đốc vùng Công ty Colgatr Pamolive
 - Từ năm 2004-2008 : Giám đốc kinh doanh Công ty Khải Đăng
 - Từ năm 2008 : Giám đốc kinh doanh Công ty CP LD SANA WMT
 - Từ 19/05/2015 đến nay : TVHĐQT kiêm TGD Công ty CP LD SANA WMT
- Số cổ phần nắm giữ : 2.000 cổ phần

+Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Lê Duy Thiện
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1963
- Nơi sinh : HN
- CMND số : 011624863
- Ngày cấp : 29/03/2007
- Nơi cấp : CA TP HN
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán :
- Địa chỉ thường trú : Số 4 TT XD Phương Mai – Đống Đa - HN
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học công nghệ thực phẩm Moskva

Quá trình công tác

- Chức vụ ở tổ chức khác : Làm việc tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ : không cổ phần

+ Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Lê Thị Kim Huê
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 05/01/1974
- Nơi sinh : Hà Tây
- CMND số : 111559997
- Ngày cấp : 06/05/1996
- Nơi cấp : CA TP HN
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Đông
- Địa chỉ thường trú : A16 TT 14 Khu Đô Thị Văn Quán Hà Đông Hà nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại Học Thương Mại

Quá trình công tác

- Chức vụ ở tổ chức khác : Làm việc tại Công ty Cổ phần SX Thương Mại Hoàng Đạt
- Số cổ phần nắm giữ : Không cổ phần

Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Phạm Thị Thanh Vân
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 29/9/1976

- Nơi sinh : Nghệ An
- CMND số : 182037986
- Ngày cấp : 18/2/2005
- Nơi cấp : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Diễn Tân - Diễn Châu- Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : 134 Thành Công P Tân Thành Tân phú TPHCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế& Cử nhân Luật

Quá trình công tác

- Từ năm 1999 đến 22/11/2007 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sana
- Từ 23/11/2007 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT & Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sana
- Chức vụ hiện nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT
- Chức vụ ở tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sana
- Số cổ phần nắm giữ : 15.727 cổ phần

+ Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Phạm Thị Anh Thu
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/5/1970
- Nơi sinh : Hà nội
- CMND số : 011551212
- Ngày cấp : 25/7/2002
- Nơi cấp : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Mô- Ninh Bình

- Địa chỉ thường trú : 40 C2 TT Trung Tự Hà nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính và cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- Từ 1993 đến 1994 : Nhân viên Làm Tại khách Sạn Ngọc Khánh
- Từ 1994 đến 1996 : Nhân viên Làm tại khách sạn Bàn Cờ
- Từ 1997 đến 1998 :
- Từ 1999 đến 22/11/2007 : Trưởng phòng kế toán tại Công ty TNHH Đông á
Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thương mại Sana
- Từ 23/11/2007 đến nay : Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT & Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Sana
- Chức vụ hiện nay : Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT
- Chức vụ ở tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Sana
- Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần

+ Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Thị Xuân Thu
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 23/4/1970
- Nơi sinh : Hà nội
- CMND số : 012718501
- Ngày cấp : 25/5/2005
- Nơi cấp : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nghi Lộc- Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : B14 Ngõ 7 Đường Thanh Bình Hà đông- HN
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- Từ năm 1999 đến năm 2004 : Nhân viên Công ty TNHH Thương mại SANA
 - Từ 2004 đến 22/11/2007 : Nhân viên Công ty TNHH Liên Doanh Sana WMT
 - Từ 23/11/2007 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên Doanh Sana WMT
 - Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên Doanh Sana WMT
- Số cổ phần nắm giữ : 10.000

* Những thay đổi trong ban điều hành: Không

*** Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến ngày 31/12/2016, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 20 người.

*** Chính sách đối với người lao động**

■ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 9 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

■ Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

■ Chính sách lương

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Tiền lương được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các phân xưởng: 6.200.000 đồng/ tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 8.040.000 đồng/ tháng

■ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu và trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

■ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

STT	NỘI DUNG ĐẦU TƯ	Giá trị đầu tư theo phương án thay đổi lần 3
1	Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh SANA với Công ty Tấn Phong	20.000.000.000
2	Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty TNHH TM SANA để đầu tư kinh doanh lĩnh vực thực phẩm chức năng, dầu ăn.	40.000.000.000
3	Hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần liên doanh với Công ty cổ phần kỹ nghệ Việt Nga để đầu tư kinh doanh lĩnh vực sơn	10.000.000.000

* Kết quả thu được trong quá trình hợp tác đầu tư tính đến ngày 31/12/2016

- Mảng kinh doanh nhà xưởng bị ngưng trệ do việc tiến hành xây dựng bị bỏ lửng do một phần nhà xưởng xây xong không cho thuê được. HĐQT đã quyết định đầu năm 2017 sẽ rút vốn về nhằm bảo toàn nguồn vốn và tìm kiếm cơ hội khác.

- Mảng thực phẩm chức năng và sơn đã đi vào quá trình thực hiện nhưng hiệu quả mang lại chưa cao. Doanh thu đạt 1,501 tỷ tương ứng với lợi nhuận 0,002 tỷ đồng. Lý do kinh doanh sản phẩm sơn chưa cao một phần đang trong quá trình phát triển thị trường một phần do về cuối năm Công ty Việt Nga đã chịu ảnh hưởng của vụ cháy nhà xưởng tại La Phù gây nên.

- Mảng kinh doanh dầu ăn: Mặt hàng dầu hướng dương Nga đã có rất nhiều loại do nhiều Công ty nhập về trên thị trường phần lớn là loại hàng rẻ tiền đánh vào tâm lý của người tiêu dùng. Mặc dù vậy doanh thu kinh doanh dầu ăn trong năm qua cũng đã đạt kết quả tuy không cao nhưng thị trường cũng như nguồn hàng đã ổn định đảm bảo cho chiến lược lâu dài cả ở 3 miền Bắc – Trung – Nam. Doanh thu đạt 7,668 tỷ tương ứng với 0,040 tỷ lợi nhuận

b. Các Công ty con công ty liên kết:

- + Công ty TNHH Thương mại SANA
- + Công ty Công ty cổ phần kỹ nghệ Việt Nga

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	126.735.690.063	143.009.699.381	+12,8%
Doanh thu thuần	198.961.892.137	151.088.106.750	-24,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.682.321.772	2.326.332.287	+38,2%
Lợi nhuận khác	116.861.780	(31.131.075)	-126,6%
Lợi nhuận trước thuế	1.799.183.552	2.295.201.212	+27,5%
Lợi nhuận sau thuế	1.386.848.120	1.802.627.326	+30%
Tỷ lệ nhuận trả cổ tức	1,05	1,26	
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,3	1,78	
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	2,08	3,5	
TSLĐ- Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,16	0,26	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,22	0,38	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	7,8 1,56	6,55 1,05	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu. + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,69 1,38 1,09 0,84	1,19 1,8 1,26 1,51	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng
10.000.000	9.126.900	873.100

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 27/02/2017

<i>Stt</i>	<i>Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ thực góp</i>	<i>Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)</i>	<i>Số cổ đông (người/tổ chức)</i>	<i>Giá trị vốn góp (đồng)</i>
I	Trong nước	100%	10.000.000	999	100.000.000.000
	- Cá nhân	100%	10.000.000	999	100.000.000.000
II	Ngoài nước	0%	0,00	0	0,00

- Cá nhân	0%	0	0	0
- Tổ chức	0%	0	0	0
Tổng cộng	100%	10.000.000	1.000	100.000.000.000

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT chốt ngày 27/02/2017)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 27/02/2017

ST T	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Nguyễn Đan Thanh			640.000	6.4
	Tổng cộng			640.000	6.4

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty Cổ phần Liên doanh Sana WMT chốt ngày 27 /02 /2017)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

a. Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 24 tấn nguyên liệu chính để SX dầu gội, 167.662m² bao bì đóng gói

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0%

6.2. Tiêu Thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 43.405kw

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng(cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo: không có

6.3. Tiêu thụ nước: Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 952m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động: 14 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.000.000vnd

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động : đóng các loại bảo hiểm cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo của người lao động : không có

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các trương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam có nhiều biến động bất lợi do ảnh hưởng của kinh tế đã tác động phần nào tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước các khó khăn, thách thức đó, Ban tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Liên doanh SANA WMT vẫn cố gắng đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

Tổng doanh thu cả năm đạt 151 tỷ đồng, đạt 68,63% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,32tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1,8 tỷ đồng, hoàn thành 78,2% kế hoạch.

- Thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2016:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	100	100%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	220	151	68,63%

3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3	2,3	76,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,3	1,8	78,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,3%	1,8%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	1,04 %	1,19%	
7	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	%	1,05%	1,3%	
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	6	7	116%

- Trong đó, mảng kinh doanh sản phẩm chăm sóc tóc, dưỡng da các loại duy trì được doanh thu , với doanh thu thuần đạt 5,7 tỷ đồng, và lợi nhuận gộp đạt 1,674 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 29,3%.
- Mảng kinh doanh nước tinh khiết năm nay ghi nhận mức duy trì sản phẩm trên thị trường với 0,953 tỷ đồng doanh thu, và lợi nhuận gộp đạt 0,555 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 58,3%.
- Hoạt động kinh doanh thép: Do đây là hoạt động kinh doanh thương mại có doanh số lớn nhưng tình trạng ảm đạm của thị trường xây dựng và bất động sản đã ảnh hưởng đến phần lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên mảng kinh doanh này đã ghi nhận phần doanh thu đáng kể trong năm 2016 mảng kinh doanh này đã đạt 96,190 tỷ đồng doanh thu tương ứng với 0,573 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 0.59%
- Hoạt động kinh doanh dầu ăn ghi nhận doanh thu 8,777 tỷ đồng lợi nhuận gộp đạt 0,979 tỷ đồng, tương ứng với biên lợi nhuận gộp đạt 11,1% .
- Hoạt động kinh doanh nhóm hàng thực phẩm: Là mặt hàng mới được đưa vào kinh doanh nên doanh thu và mức khả quan kinh doanh không cao. Doanh thu nhóm hàng này đạt 4,301 tỷ lợi nhuận gộp chỉ đạt 0,023 tỷ tương ứng với biên lợi nhuận 0,53%
- Hoạt động kinh doanh nhóm hàng vật liệu xây dựng: Tuy là nhóm hàng đã được quan tâm và nhắm tới từ các năm trước nhưng do thị trường chưa có nhiều nên doanh thu chỉ đạt 34,748 tỷ tương đương với lợi nhuận gộp đạt 0,064 tỷ đồng biên lợi nhuận là 0,18%

* Mặc dù không đạt được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế dự kiến là 2,3 tỷ đồng nhưng đây là thành quả rất đáng được ghi nhận trong bối cảnh năm 2016 có nhiều ảnh hưởng xấu trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản của Công ty là 143 tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2015, nguyên nhân do: các khoản phải thu tăng hơn so với năm trước.

b. Tình hình nợ phải trả

- Hiện tại, tại thời điểm 31/12/2016 công nợ phải trả, các khoản vay ngắn hạn, dài hạn tăng hơn so với cùng kỳ năm 2015 là 15,612 tỷ đồng tăng 72,7% là do một số khoản phải thu phát sinh cuối năm chưa đến hạn thanh toán.

- Chênh lệch tỷ giá: không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, rà soát lại hoạt động toàn Công ty, và đề cao đóng góp cá nhân trong thành tích tập thể, phát huy tinh thần ham học hỏi, không ngừng hoàn thiện ở mỗi cá nhân cũng như toàn Công ty để hướng tới chất lượng sản phẩm ngày một nâng cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban Tổng Giám đốc nhận thấy trên cơ sở chiến lược dài hạn hợp lý và giải pháp từng thời kỳ linh hoạt, nhưng mục tiêu trong giai đoạn 3-5 năm tới là tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ tại các đô thị, vùng nông thôn trong nước, đồng thời thâm nhập và phát triển dần sang thị trường Nga.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường: Các đơn vị quản lý về môi trường thường xuyên kiểm tra và đánh giá mức độ ảnh hưởng của Công ty đến môi trường là mức trung bình

- Về mức tiêu thụ nước : Mức độ trung bình

- Về năng lượng : Mức tiêu hao năng lượng trung bình

- Về phát thải: Mức độ phát thải không cao trong sự cho phép của cơ quan môi trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Quan tâm đến người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương :

Có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, làm tốt các công việc mà địa phương yêu cầu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá

Năm 2016, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực phấn đấu tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Đã chỉ đạo, giám sát phối hợp cùng với Ban tổng giám đốc, các phòng ban trong

đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Hội đồng quản trị cũng đã cùng Tổng giám đốc Công ty xem xét đề ra những chủ trương đầu tư chiến lược lâu dài nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Đồng thời, Công ty cũng tiến hành hoạt động cơ cấu tổ chức Công ty và chuẩn hóa Công ty theo Điều lệ Công ty niêm yết và các qui định của pháp luật, như:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình làm việc của HĐQT, các bộ phận giúp việc cho HĐQT, Ban điều hành và chức năng nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn theo mô hình hiện đại và phù hợp với chuẩn của công ty niêm yết;

Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty để hoạt động hiệu quả hơn. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ trong Công ty, xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ chuyên trách để kiểm soát, quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các sai phạm kịp thời. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường lành mạnh nhằm phát huy tiềm năng và năng lực của đội ngũ nhân sự, tạo điều kiện để các thành viên cống hiến và đóng góp công sức xây dựng Công ty ngày càng phát triển;

Chủ động công bố các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty theo qui định công bố thông tin của công ty niêm yết và trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cổ đông, nhà đầu tư thường xuyên nắm được tình hình hoạt động của Công ty;

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để đề xuất Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Công ty cho phù hợp;

HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng thành viên, tổ chức một số bộ phận giúp việc cho HĐQT nằm trong văn phòng HĐQT, duy trì cơ chế họp định kỳ, đồng thời phát huy cơ chế thường trực HĐQT để giải quyết các công việc phát sinh kịp thời;

Chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao. Bên

cạnh việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã giành nhiều thời gian để cùng Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, tiến độ các dự án, cùng xem xét và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi thực hiện dự án bất động sản, các hoạt động kinh doanh khác của Công ty mẹ và các công ty thành viên trong Công ty;

HĐQT tăng cường kiểm soát các hoạt động của các Công ty thành viên để ngăn ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn nguồn vốn kinh doanh và điều chỉnh các hoạt động của các công ty thành viên đúng định hướng phát triển của Công ty;

Đánh giá một cách khách quan, trong năm 2016, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên đã nỗ lực, trách nhiệm cao trong chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty, hành động vì lợi ích của cổ đông, Công ty và người lao động.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. quyền hạn theo điều lệ Công ty: đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

4. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

*** Định hướng hoạt động chung**

Năm 2016, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là áp lực từ sức mua yếu. Tuy nhiên với định hướng mở rộng kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các xí nghiệp sản xuất, khâu marketing và bán hàng.

Tăng cường công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro, giám sát hoạt động của Công ty đúng theo định hướng phát triển, hoàn thiện cơ chế chính sách về tiền lương, thu nhập, đãi ngộ người lao động để thu hút được nhiều nhân tài và giữ chân được nhân sự giỏi cùng đồng thuận xây dựng Công ty ngày càng phát triển;

Tăng cường quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư để cổ đông và nhà đầu tư thường xuyên nắm được tình hình hoạt động của Công ty thông qua các hình thức tiếp xúc trực tiếp, gián tiếp, công bố thông tin...

*** Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh .**

Các chỉ tiêu về kinh tế tài chính năm 2017

Dựa vào tình hình thực tế của năm 2016 chúng tôi không đưa ra bản kế hoạch mới của năm 2017 mà chỉ dựa vào bản kế hoạch của năm 2016 để thực hiện.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	100	
	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	100	

2	Doanh thu	Tỷ đồng	220	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,3	
5	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ.	%	2,3%	
6	Tỷ suất LNST/ Doanh thu	%	1,04%	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	1.7%	

*** Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,5	
2	Năng xuất lao động bình quân	Trđ/ng/th	1.527	

*** Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017**

- Tiếp tục tăng cường Công tác kiểm tra giám sát ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đạt được các mục tiêu định hướng của Công ty trong năm 2017

Hội đồng quản trị tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn dẫn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ

Hội đồng quản trị Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Dương Viết Dũng	Thành viên	10/02/1974	187.373	1,87%
2	Nguyễn Đan Thanh	CTHĐQT	04/06/1961	640.000	6,4%
3	Trần Văn Báu	TVHĐQT	08/02/1976	2.000	0,02%

		kiêmTGD		
4	Lê Duy Thiện	TVHĐQT	0	0%
5	Lê Kim Huê	TVHĐQT	0	0%

Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Văn Báu	Tổng giám đốc	08/02/1976	2.000	0,02%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Không có)

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị được Đại hội cổ đông bầu ra thay mặt cổ đông quản lý Công ty và chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan: làm việc theo nguyên tắc đa số nhất trí. Ngoài ra phải đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định, các thành viên Hội đồng quản trị, luôn trung thực và có ý kiến rõ ràng, độc lập đối với từng vấn đề đưa ra thảo luận tại cuộc họp để Hội đồng quản trị cân nhắc một cách cẩn trọng khi ta quyết định cuối cùng. Khi các ý kiến có sự khác biệt sẽ được phân tích, làm rõ và điều chỉnh để tìm ra tiếng nói chung trên cơ sở vì lợi ích cao nhất của Công ty, của cổ đông. Có thể nói. Hội đồng quản trị Công ty là một tập thể thống nhất, nhưng từng cá nhân vẫn là người phân biệt tốt nhất cho Hội đồng quản trị nhằm đưa ra những quyết sách tích cực đáp ứng được nguyện vọng của cổ đông.

Hội đồng quản trị đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban điều hành, Ban quản lý dự án trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức triển khai các dự án trọng điểm. Mục tiêu phấn đấu của Hội đồng quản trị là chỉ đạo để ban điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f.- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

+ Ông: Nguyễn Đan Thanh

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm

+ Ông: Nguyễn Đan Thanh

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Thanh Vân	Trưởng ban	29/9/1976	15.727	0,15%
2	Phạm Thị Anh Thu	Thành viên	20/5/1970	10.000	0,1%
3	Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên	23/4/1970	10.000	0,1%

b. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2016

Ban kiểm soát đã thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ tình hình hoạt động của Công ty theo đúng lịch trình làm việc hàng năm cũng như thường xuyên thực hiện hoạt động thu thập số liệu, trao đổi làm rõ thông tin từ các bộ phận và cá nhân có liên quan của Công ty. Qua đó Ban kiểm soát theo dõi kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm, Ban kiểm soát cũng tham gia vào hoạt động giám sát tài chính Công ty và các đơn vị trong hệ thống để kịp thời đưa ra các ý kiến độc lập, các khuyến nghị đối với Hội đồng quản trị liên quan đến kết quả kiểm tra, giám sát nhằm góp phần kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động

Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị trong việc ra quyết định

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi nhuận lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Các khoản lợi ích
2	Nguyễn Đan Thanh	Chủ tịch HĐQT			12.000.000
4	Dương Việt Dũng	Thành viên			12.000.000
5	Trần Văn Báu	Thành viên – Tổng Giám đốc			12.000.000
6	Lê Thị Kim Huê	Thành viên			12.000.000
7	Lê Duy Thiên	Thành Viên			12.000.000
8	Phạm Thị Thanh	Trưởng ban kiểm			6.000.000

	Vân	soát			
9	Phạm Thị Anh Thu	Thành viên BKS			3.600.000
10	Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên BKS	96.442.857		3.600.000
11	Bùi Thị Kim Nhạn	Kế toán trưởng	127.228.571		

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị Công ty(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Nguyên nhân giải pháp và kế hoạch khắc phục/ kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

Trong năm 2016, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để đề xuất Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Công ty cho phù hợp;

HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng thành viên, tổ chức một số bộ phận giúp việc cho HĐQT nằm trong văn phòng HĐQT, duy trì cơ chế họp định kỳ, đồng thời phát huy cơ chế thường trực HĐQT để giải quyết các công việc phát sinh kịp thời;

Chỉ đạo, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao. Bên cạnh việc xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã giành nhiều thời gian để cùng Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, tiến độ các dự án, cùng xem xét và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi thực hiện dự án bất động sản, các hoạt động kinh doanh khác của Công ty mẹ và các công ty thành viên trong Công ty;

HĐQT tăng cường kiểm soát các hoạt động của các Công ty thành viên để ngăn ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn nguồn vốn kinh doanh và điều chỉnh các hoạt động của các công ty thành viên đúng định hướng phát triển của Công ty;

Đánh giá một cách khách quan, trong năm 2016, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên đã nỗ lực, trách nhiệm cao trong chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty, hành động vì lợi ích của cổ đông, Công ty và người lao động.

VI. Báo cáo tài chính

1 Ý kiến kiểm toán :

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần liên doanh SANA WMT tại thời điểm 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Xem báo cáo tài chính kiểm toán gửi kèm)

Địa chỉ công bố báo cáo tài chính:

<http://www.sana.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT



NGUYỄN ĐAN THANH